TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH** Bản án số: 247/2021/DS-ST Ngày: 11-8-2021 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Trần Minh Thành
***Các Hội thẩm nhân dân*:**
1. Ông Phan Á
2. Bà Phạm Hoàng Diễm My

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 160/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2021 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1983 (yêu cầu giải quyết vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn GA, xã HCB, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.
Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988 (chết)
Người kế thừa quyền lợi, nghĩa vụ của bà H:
1/ Ông Lê Văn T, sinh năm 1983
Địa chỉ: Thôn GA Đông, xã HCB, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.
2/ Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1955 (yêu cầu giải quyết vắng mặt)
3/ Bà Đinh Thị T, sinh năm 1955 (yêu cầu giải quyết vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn TT, xã HS, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.
4/ Cháu Lê Nguyễn Quỳnh C, sinh năm 2015
5/ Cháu Lê Kiều Hoàng T, sinh năm 2020
Cùng địa chỉ: Thôn GA Đông, xã HCB, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.
Người đại diện theo pháp luật của cháu Chi, cháu Thư: Ông Lê Văn T, sinh năm 1983
Địa chỉ: Thôn GA Đông, xã HCB, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Vợ chồng ông Lê Văn C, sinh năm 1967 (vắng mặt lần hai không lý do)
Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1969 (vắng mặt lần hai không lý do)

Địa chỉ: Thôn GA Đông, xã HCB, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và trình bày của nguyên đơn, ông Lê Văn T là: Vào năm 2017 và 2018, vợ chồng ông có cho vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L mượn số tiền tổng cộng là 300.000.000 đồng. Thời gian đã lâu nhưng vợ chồng ông C, bà L vẫn chưa thực hiện việc trả nợ số tiền trên.

Nay ông yêu cầu tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông C, bà L phải trả lại cho ông số tiền là 300.000.000 đồng. Ông không yêu cầu lãi suất.

- Theo trình bày tại các bản tự khai của người thừa kế quyền lợi, nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị Thu H, ông Nguyễn Thanh S, bà Đinh Thị T là: Ông Sang, bà Thơm là cha mẹ của bà Nguyễn Thị Thu H. Bà H có chồng là ông Lê Văn T. Vợ chồng bà H có tranh chấp hợp đồng vay tài sản với vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bà H bệnh nặng và chết. Ông Sang, bà Thơm là người thừa kế hợp pháp của bà H.

Nay ông Lê Văn T yêu cầu tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L trả số tiền 300.000.000 đồng, ông bà đồng ý. Ông bà từ chối nhận phần thừa kế liên quan đến mình và giao lại hết cho ông Lê Văn T.

- Theo trình bày của bị đơn, vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L là: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo qui định, tuy nhiên còn vi phạm về việc không lập biên bản giao nhận tài liệu, chứng cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L liên đới trả cho ông Lê Văn T số tiền 300.000.000 *(Ba trăm triệu)* đồng, về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn, vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền: Ông Lê Văn T có đơn yêu cầu tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa vợ chồng ông , bà với vợ chồng ông C, bà L. Nguyên đơn và bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Do đó, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Văn T có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn, vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Đối với việc vắng mặt của vợ chồng ông C, bà L: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông C, bà L vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc và xét xử tại Tòa. Việc vắng mặt này của ông C, bà L là cố ý. Do đó, vợ chồng ông C, bà L phải chịu trách nhiệm về việc vắng mặt, không khai báo của mình theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét

xử vắng mặt đối với bị đơn để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự còn lại.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho vợ chồng ông C, bà L nhưng ông C, bà L không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng vợ chồng ông C, bà L vẫn cố tình vắng mặt. Vì ông C, bà L vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải, không tiến hành đối chất giữa các đương sự với nhau được. Tòa đã đến nhà nhiều lần nhưng vợ chồng ông C, bà L không có ở nhà và không có người thân nhận thay nên để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Tòa đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng của tòa án theo quy định pháp luật. Qua xác minh tại công an xã HCB, vợ chồng ông C, bà L vẫn còn hộ khẩu tại địa phương và chưa cắt chuyển khẩu đi nơi khác. Thấy rằng, việc vắng mặt của vợ chồng ông C, bà L là cố ý. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo qui định của pháp luật.

[3] Theo lời khai và tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn, ông Lê Văn T cung cấp, Hội đồng xét xử xác định: Vào các năm 2017, 2018, vợ chồng ông C, bà L đã mượn của vợ chồng ông T số tiền là 300.000.000 *(Ba trăm triệu)* đồng. Việc cho mượn tiền thể hiện qua hai giấy mượn tiền đề ngày 25/5/2017 (âm lịch) và 02/3/2018 (âm lịch) do vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L ký tên. Vì vợ chồng ông C, bà L không thực hiện việc trả nợ nên vợ chồng ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông C, bà L phải trả số tiền còn nợ. Theo quy định tại Điều 463, 469 Bộ luật dân sự 2015 thì đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và không có lãi. Việc yêu cầu trả nợ của ông T là phù hợp với quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T, buộc vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L liên đới trả nợ cho ông số tiền 300.000.000 *(Ba trăm triệu)* đồng là có căn cứ.

[4] Về lãi suất: Vì ông T không yêu cầu vợ chồng ông C, bà L trả lãi nên Tòa không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị đơn, vợ chồng ông C, bà L phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000 *(Mười lăm triệu*) đồng.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L trả cho ông Lê Văn T số tiền 300.000.000 đồng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T. Buộc vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L liên đới trả cho ông Lê Văn T số tiền 300.000.000 *(Ba trăm triệu)* đồng. Ông Lê Văn T không yêu cầu lãi suất.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L phải nộp 15.000.000 *(Mười lăm triệu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho ông Lê Văn T số tiền 7.500.000 *(Bảy triệu năm trăm nghìn*) đồng mà vợ chồng ông đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000431 ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

3/ Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt và niêm yết hợp lệ để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Minh Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Á **Nguyễn Hữu Phước** **Trần Minh Thành**